

Bản án số: 49/2017/HS-ST
Ngày 24-10-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hùng và ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, TAND huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T, sinh năm: 1990.

ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 8/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn M và bà: Bùi Thị N, có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1986 và 2 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 42/2015/HSST ngày 31-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 20-5-2017;

Nhân thân: Bản án số: 267/2011/HSST ngày 20-6-2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Chấp hành xong bản án ngày 01-12-2012;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 01/9/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1976.

ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 29-8-2017, T đi bộ từ nhà ra đường 392C, đi nhờ xe của người đi đường đến thành phố Hải Dương tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư N, T xuống xe đi bộ gặp người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, T hỏi “*có hàng bán không*”, người này hỏi lại “*hàng gì*”, T nói “*hàng trắng*”, người này hiểu ý T hỏi mua Heroin nên nói với T “*mua bao nhiêu*”, T đưa cho người đàn ông số tiền 100.000 đồng và nhận 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, đón taxi đi về nhà. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi về đến trước cổng nhà văn hóa thôn T, xã Đ, huyện T, T xuống xe đi bộ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, T khai là Heroin mua để sử dụng.

Kết luận giám định số 340/KLGĐ ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Phạm Văn T gửi giám định có trọng lượng 0,032 gam, là loại Heroin. Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Tại bản cáo trạng số: 39/VKS-HS ngày 02-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30-8-2017.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội như tại Cơ quan điều tra, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố về tội danh là đúng, nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 29/8/2017, tại đoạn đường 392C, trước cổng nhà văn hoá thôn T, xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,032 gam Heroin trong túi quần bên phải phía trước đang mặc để sử dụng thì bị bắt quả tang. Mặc dù trọng lượng heroin bị cáo tàng trữ dưới không phải một gam, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng mà VKSND huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có một tiền án, tại bản án số 42/2015/HSST ngày 31/12/2015 bị TAND huyện Thanh Miện xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên đây là dấu hiệu định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, năm 2011 bị TAND quận Đống Đa, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên xong không lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, mặt khác Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định của BLHS năm 1999; căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung; do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét,

giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài lần mua ma túy trên, T còn khai nhận trước đó có một số lần lên TP Hải Dương mua ma túy về sử dụng nhưng không nhớ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy theo T khai là mua của người đàn ông ở TP Hải Dương. Quá trình điều tra không xác định đối tượng đã bán Heroin cho T nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với số ma túy thu giữ của Phạm Văn T, sau khi gửi đi giám định, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt ra việc xử lý.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **13 (mười ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30-8-2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh HD
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Công an huyện Thanh Miện;
- VKS nhân dân huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân